CTCP Dicera Holdings (HSX: DC4)

FireAnt

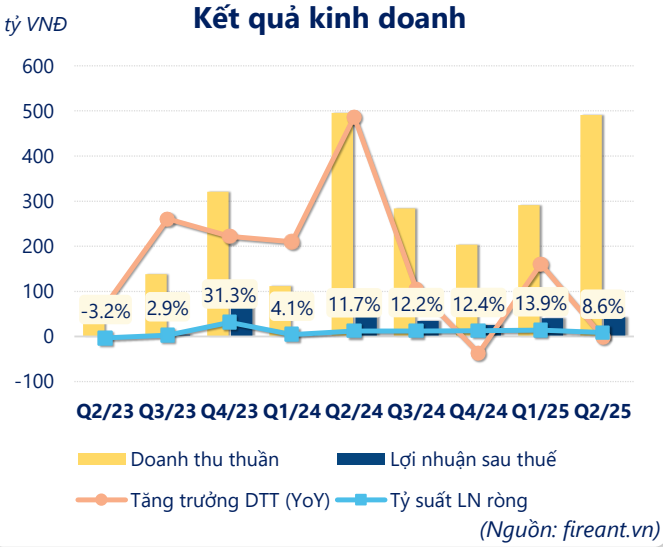
Ngày 30/06/2025	13,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	**10.4%**	**18.1%**

ROE — Q2/25: **15.2%** | +/- YoY: ▼ 9.7%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	491 tỷ VNĐ	▲ 200 ▲ 68.8%	▼ 5.00 ▼ 1.0%
LN gộp	142 tỷ VNĐ	▲ 63.5 ▲ 80.6%	▲ 37.0 ▲ 35.0%
LN thuần	52.3 tỷ VNĐ	▲ 0.90 ▲ 1.8%	▼ 24.1 ▼ 31.5%
LN sau thuế	42.2 tỷ VNĐ	▲ 1.60 ▲ 4.1%	▼ 15.9 ▼ 27.3%

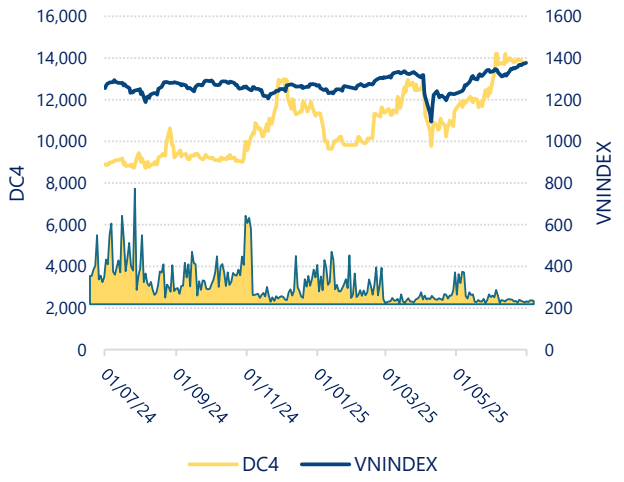
	6T 2025	YoY
DT thuần	783 tỷ VNĐ	▲ 175 ▲ 28.8%
LN gộp	220 tỷ VNĐ	▲ 93.0 ▲ 74.0%
LN thuần	104 tỷ VNĐ	▲ 18.3 ▲ 21.0%
LN sau thuế	82.8 tỷ VNĐ	▲ 20.2 ▲ 32.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

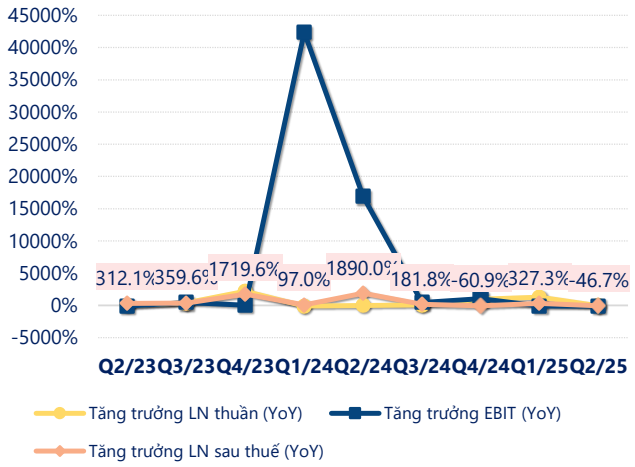


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Dicera Holdings (HSX: DC4)

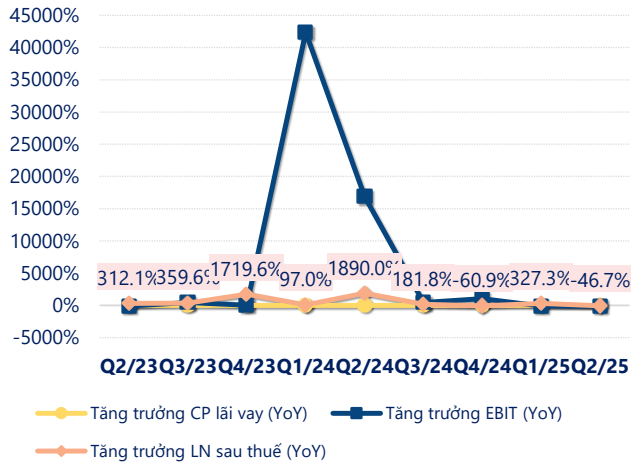
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



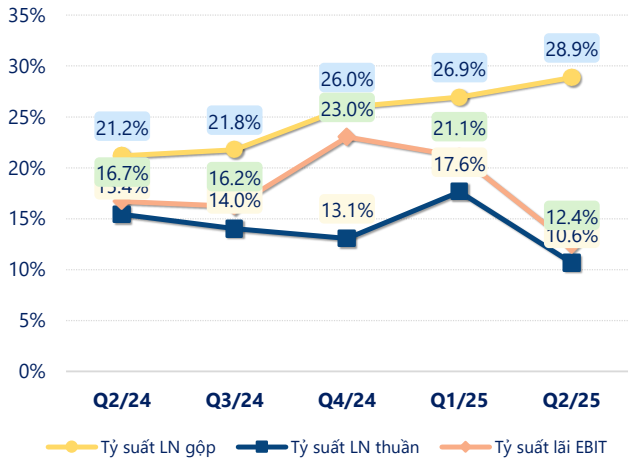
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



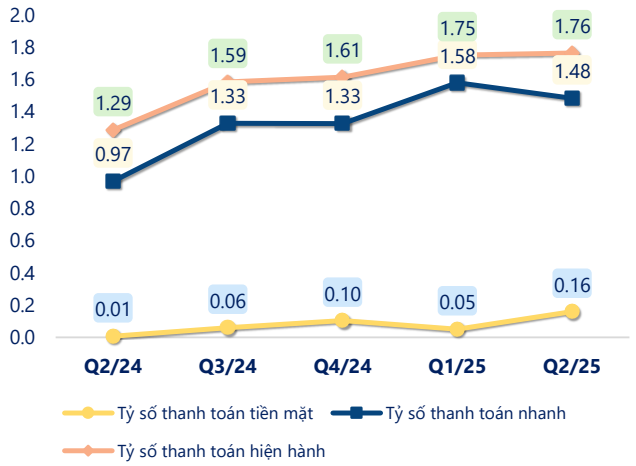
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



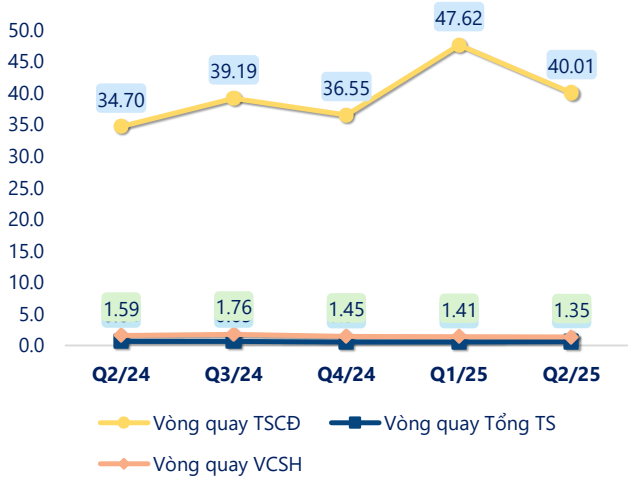
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



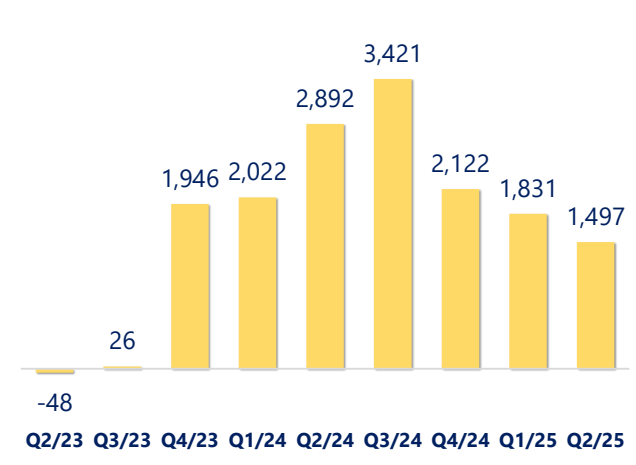
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

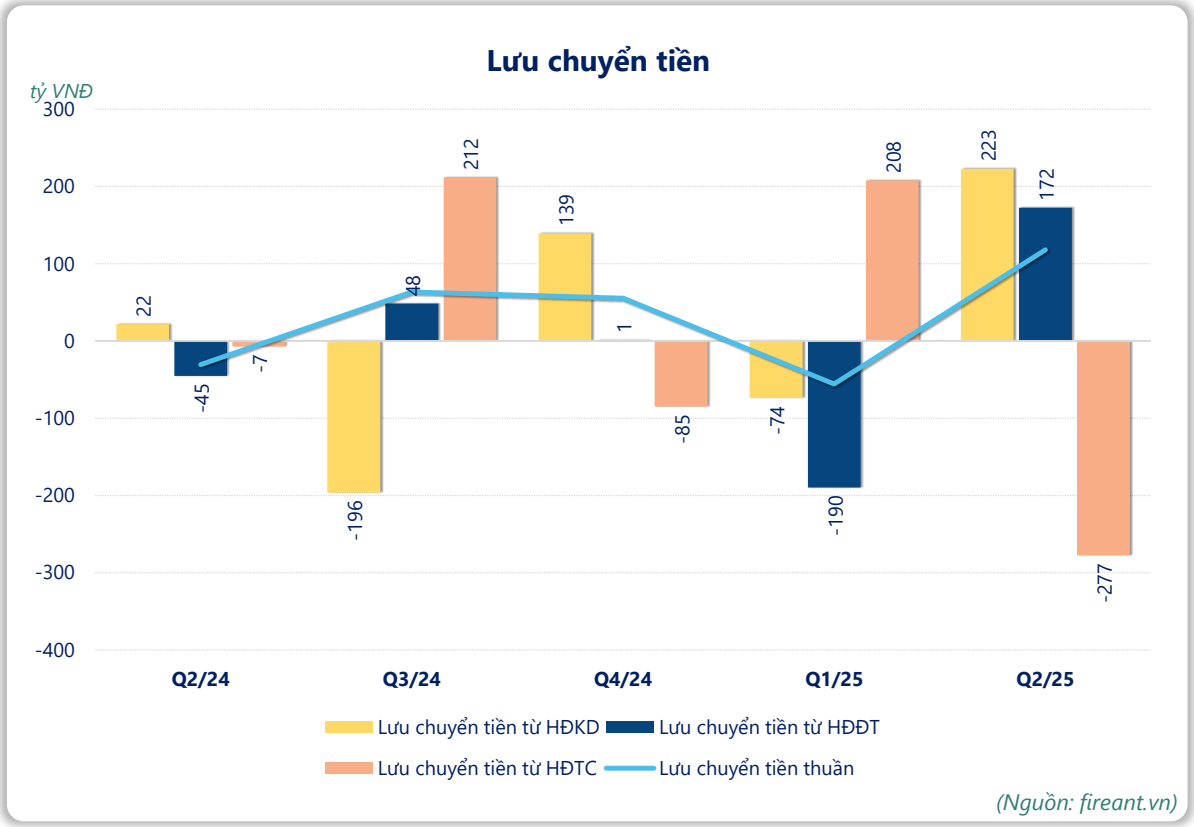


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dicera Holdings (HSX: DC4)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**491**	**496**	**-1.0%**	**783**	**608**	**28.8%**
Giá vốn hàng bán	349	391	-10.6%	562	481	16.9%
Lợi nhuận gộp	142	105	35.0%	220	127	74.0%
Doanh thu HĐTC	1.27	1.65	-22.9%	1.61	1.89	-14.7%
Chi phí TC	8.11	8.39	-3.4%	18.4	15.1	21.8%
Chi phí lãi vay	8.11	8.36	-3.0%	18.3	15.1	20.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	65.4	0.23	28352%	73.3	0.32	22746%
Chi phí QLDN	**17.2**	**21.6**	**-20.4%**	**26.5**	**27.3**	**-3.1%**
LN thuần từ HĐKD	52.3	76.4	-31.5%	104	85.7	21.0%
Lợi nhuận khác	**0.59**	**-2.16**	**127%**	**0.62**	**-4.71**	**113%**
LN trước thuế	52.9	74.3	-28.8%	104	81.0	28.8%
Lợi nhuận sau thuế	**42.2**	**58.1**	**-27.3%**	**82.8**	**62.6**	**32.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**42.2**	**58.2**	**-27.4%**	**82.9**	**62.7**	**32.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)